

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2021/HS-ST**

Ngày 08-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Cẩm;

Bà Vi Thị Kiều Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 14/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Võ Thị Y (đã chết); bị cáo có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn An Anh H, sinh năm 1980 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông An Văn V, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà An Thị T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Trú tại: Quốc lộ 14, thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị Hồng A, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần H1, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Võ Hồng H2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà An Thị H3, sinh năm 1955 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Phạm H4, sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Cao Quốc B, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Hoàng Thúy V, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 16, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Hoàng Nguyễn Nhật H5, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Cao Thị Thu H6, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 14, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn H sau khi đi nhậu về thì đi đến nhà nghỉ Hồng T, địa chỉ: Quốc lộ 14, thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk

Lắc do bà An Thị T, là chủ nhà nghỉ để thuê phòng nghỉ ngơi. Do có quan hệ tình cảm với bà An Thị T từ trước, nên Nguyễn Văn H đòi quan hệ tình dục với bà An Thị T, nhưng bà Tâm không đồng ý. Sáng ngày 15 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn H ngủ dậy và đi nhậu đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì quay lại nhà nghỉ Hồng T tiếp tục nhậu cùng nhóm bạn sau đó về phòng nghỉ ngơi. Khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn H thanh toán tiền phòng cho bà An Thị T thì có lời nói trêu ghẹo bà An Thị T, nên giữa Nguyễn Văn H và bà An Thị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, ông Nguyễn An Anh H là cháu ruột bà An Thị T và ông An Văn V là em trai ruột bà An Thị T đi nhậu về ngang qua nhà nghỉ Hồng T, thì nghe thấy Nguyễn Văn H và bà An Thị T đang cãi nhau nên đi vào xem. Tại đây, ông Nguyễn An Anh H và ông An Văn V đến nói chuyện với Nguyễn Văn H và đuổi Nguyễn Văn H về, thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau. Ông Nguyễn An Anh H và ông An Văn V xông vào dùng tay tát vào mặt Nguyễn Văn H thì H bỏ chạy ra ngoài phía cổng nhà nghỉ đứng, chửi ông Nguyễn An Anh H và ông An Văn V. Ông Nguyễn An Anh H và ông An Văn V đuổi theo thì Nguyễn Văn H nhặt 01 cục đá ở ven đường phía trước nhà nghỉ, có kích thước (10x10)cm bằm dính nhựa đường, ném về phía ông Nguyễn An Anh H. Ông Nguyễn An Anh H đưa tay lên đỡ thì trúng vào tay phải của ông Nguyễn An Anh H gây thương tích chảy máu. Thấy ông Nguyễn An Anh H vẫn tiếp tục đuổi theo nên Nguyễn Văn H lấy 01 tấm ván gỗ có kích thước (70x23)cm ở ven đường, phang về phía ông Nguyễn An Anh H, trúng vào phần mạn sườn bên trái của ông Nguyễn An Anh H. Lúc này bà An Thị T và ông An Văn V chạy đến can ngăn. Sau đó, ông An Văn V đưa ông Nguyễn An Anh H về nhà ông Nguyễn An Anh H tại thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 17/8/2020, ông Nguyễn An Anh H được người nhà đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa thành phố B và được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Vùng T điều trị từ ngày 17 tháng 8 năm 2020 đến ngày 19 tháng 8 năm 2020 thì xuất viện. Ngày 18 tháng 8 năm 2020 gia đình ông Nguyễn An Anh H đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 cục đá kích thước (10x10)cm và 01 tấm ván gỗ kích thước (70x23)cm, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 998/TgT-TTPY, ngày 17/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của ông Nguyễn An Anh H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm cánh tay trái tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

- Xây sát cẳng tay phải để lại sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải, sẹo có bờ không đều, không dính da xung quanh sẹo có kích thước 2cm x 0,5cm.1

- Chấn thương phần mềm vùng ngực trái để lại vết biến đổi sắc tố da khoang liên sườn 7, 8 đường nách sau, vùng ngực trái có kích thước 3cm x 1,5cm.1

- Gãy cung xương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (*Mười bảy phần trăm*).

3. Vật tác động: Vật tày có cạnh và vật tay, cứng có bề mặt rộng.

4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Xây sát cẳng tay phải để lại sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải, sẹo có bờ không đều, không dính da xung quanh sẹo là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

- Chấn thương phần mềm vùng ngực trái để lại vết biến đổi sắc tố da khoang liên sườn 7, 8 đường nách sau, vùng ngực trái; Gãy cung xương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng có bề mặt rộng hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Cáo trạng số 59/CT-VKSTP.BMT ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cục đá kích thước (10x10)cm và 01 (Một) tấm ván gỗ kích thước (70x23)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H và ông Nguyễn An Anh H về việc bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn An Anh H. Ông Nguyễn An Anh H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2020, tại trước nhà nghỉ Hồng T, địa chỉ: Quốc lộ 14, thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn H đã dùng 01 cục đá, kích thước (10x10)cm ném trúng vào tay phải và dùng 01 tấm ván gỗ, kích thước (70x23)cm, đánh trúng vào phần mạn sườn bên trái của ông Nguyễn An Anh H, gây thương tích cho ông Nguyễn An Anh H, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

.....

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi vi phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng 01 cục đá, kích thước (10x10)cm, là hung khí nguy hiểm ném trúng vào tay phải và dùng 01 tấm ván gỗ, kích thước (70x23)cm, là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào phần mạn sườn bên trái của ông Nguyễn An Anh H, gây thương tích cho ông Nguyễn An Anh H, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Bị cáo phạm tội với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; ông Nguyễn An Anh H bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ

khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Đối với hành vi của ông Nguyễn An Anh H và ông An Văn V đã dùng tay đánh bị cáo Nguyễn Văn H nhưng không gây thương tích cho bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì. Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với ông Nguyễn An Anh H và ông An Văn V theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 cục đá kích thước (10x10)cm và 01 tấm ván gỗ kích thước (70x23)cm, là hung khí bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị gây thương tích ông Nguyễn An Anh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường tổng số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bao gồm các khoản: Tiền chi phí cho việc điều trị thương tích: 3.500.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 90 ngày x 150.000 đồng/ngày = 13.500.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 3.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cho việc điều trị thương tích, tiền mất thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) cho bị hại ông Nguyễn An Anh H. Ông Nguyễn An Anh H đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cục đá kích thước (10x10)cm và 01 (Một) tấm ván gỗ kích thước (70x23)cm.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H và ông Nguyễn An Anh H về việc bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn An Anh H. Ông Nguyễn An Anh H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My